TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2026/QĐ-CNTTLH	*Quảng Trị, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Hoàng Hữu T và chị Hoàng Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của anh Hoàng Hữu T và chị Hoàng Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người yêu cầu: anh Hoàng Hữu T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn V, xã H, tỉnh Quảng Trị;

+ Người yêu cầu: chị Hoàng Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn V, xã H, tỉnh Quảng Trị.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Hữu T và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Hoàng Hữu T và chị Hoàng Thị N thỏa thuận giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 18/3/2025 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hoàng Hữu T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 06/02/2026 cho đến khi cháu Hoàng Gia H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các tham gia hòa giải;
- VKSND.khu vực 5;
- UBND xã Hiếu Giang, T. Quảng Trị (số 13/2023)
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý